

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Phụng;

2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1988; thường trú: Số 118/15, khu 3, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 49, tổ 2, khu phố 4, phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2020; bản tự khai ngày 01 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Hồng Nh chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 73,

Quyển số 01/2013, ngày 17/9/2013. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Nh không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc. Ông A và bà Nh đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, ông A và bà Nh đã ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn A yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Hồng Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn P T, sinh ngày 10/5/2019. Khi ly hôn ông Nguyễn Văn A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn P; bà Lê Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn P T; ông A và bà Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Ông Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Lê Thị Hồng Nh đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Hồng Nh đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Nh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Hồng Nh là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết

hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/9/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, công việc, hiện vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân. Bà Nh được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng bà Nh không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy bà Nh không quan tâm, không T chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông A và bà Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà Nh là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Hồng Nh có 02 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn P T, sinh ngày 10/5/2019. Khi ly hôn, mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con sẽ có điều kiện chăm sóc tốt hơn và các con có điều kiện phát triển tốt nhất. Do đó, ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn P và giao cho bà Lê Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn P T là phù hợp.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A đối với bị đơn bà Lê Thị Hồng Nh như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A được ly hôn với bà Lê Thị Hồng Nh.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 18/9/2014 cho ông Nguyễn Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn P T, sinh ngày 10/5/2019 cho bà Lê Thị Hồng Nh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Hồng Nh đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051563 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Văn A không đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng